

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÃNG SƠN ĐÔNG Á**

Số: 2/2020/HDA

V/v: Giải trình chênh lệch LNST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) (Hợp nhất và Báo cáo riêng) Quý III năm 2020, Công ty CP Hãng Sơn Đông Á (Công ty) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Chênh lệch LNST trên BCTC Báo cáo riêng:

ĐVT: VNĐ

| TT | Chỉ tiêu | Quý III | | Chênh lệch | |
|----|-----------------------------------|----------------|----------------|-----------------|-----------|
| | | Năm 2020 | Năm 2019 | Giá trị | Tỷ lệ +/- |
| 1 | Doanh thu thuần BH và CCDV | 45.078.978.437 | 38.289.609.173 | 6.789.369.264 | 18% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 31.378.820.601 | 29.282.388.320 | 2.096.432.281 | 7% |
| 3 | Chi phí bán hàng | 966.893.299 | 4.461.632.713 | (3.494.739.414) | -78% |
| 4 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 2.613.943.107 | 3.027.042.962 | (413.099.855) | -14% |
| 5 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 11.358.879.788 | 304.818.465 | 11.054.061.323 | 3626% |
| 6 | Thuế TNDN hiện hành | 535.625.856 | 60.963.693 | 474.662.163 | 779% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 10.823.253.932 | 243.854.772 | 10.579.399.160 | 4338% |

2. Chênh lệch LNST trên BCTC hợp nhất:

ĐVT: VNĐ

| TT | Chỉ tiêu | Quý III | | Chênh lệch | |
|----|-----------------------------------|----------------|----------------|-----------------|-----------|
| | | Năm 2020 | Năm 2019 | Giá trị | Tỷ lệ +/- |
| 1 | Doanh thu thuần BH và CCDV | 71.520.039.086 | 56.728.390.346 | 14.791.648.740 | 26% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 37.371.106.584 | 34.306.560.020 | 3.064.546.564 | 9% |
| 3 | Chi phí tài chính | 3.869.463.855 | 3.554.093.587 | 315.370.268 | 9% |
| 4 | Chi phí bán hàng | 17.259.048.311 | 11.142.000.873 | 6.117.047.438 | 55% |
| 5 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 2.473.055.974 | 4.816.572.264 | (2.343.516.290) | -49% |
| 6 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 10.587.851.950 | 2.736.973.516 | 7.850.878.434 | 287% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 10.495.519.054 | 2.622.171.186 | 7.873.347.868 | 300% |

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý III năm nay đạt 10,5 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 7,9 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 300%.

LNST Quý 3 năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chính là do Doanh thu trong kỳ tăng, cụ thể: Doanh thu thuần quý 3 năm nay tăng 14,8 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 26% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra, song song với việc thực hiện các biện pháp mạnh mẽ nhằm thúc đẩy thị trường, gia tăng doanh số, Công ty tiếp tục thực hiện đẩy mạnh áp dụng công nghệ nhằm tiết giảm chi phí tối đa trong sản xuất cũng như quản lý, cụ thể: Chi phí quản lý giảm so với cùng

kỳ 2,3 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 49%; Giá vốn hàng bán trong kỳ chỉ tăng 9% tương đương mức tăng 3,1 tỷ đồng (trong khi doanh thu tăng 26%)

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch LNST cũng như của một số chỉ tiêu trên BCTC (*hợp nhất và báo cáo riêng*) so với cùng kỳ năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- *Như trên.*
- *Lưu VP, TCKT.*

**ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN SƠN

